

Số: 269/BC-TCT

Rạch Giá, ngày 27 tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### Sơ kết 9 tháng đầu năm 2022 kết quả thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Thực hiện Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang (sau đây viết tắt là Đề án). Tổ công tác Đề án 06 thành phố Rạch Giá báo cáo kết quả thực hiện 9 tháng đầu năm 2022, cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Thực hiện Công văn số 21/BCĐ-CAT ngày 29/3/2022 của Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Kiên Giang về hướng dẫn thành lập tổ Công tác thực hiện Đề án 06 và các văn bản chỉ đạo của tỉnh. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố; Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06 thành phố với 33 thành viên, do đồng chí Chủ tịch UBND thành phố làm Tổ trưởng, Trưởng Công an thành phố làm Tổ phó thường trực; Quyết định số 02/QĐ-TCTTKĐA ngày 07/4/2022 của Tổ công tác Đề án 06 thành phố về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06. Đồng thời, Tổ công tác đề án 06 thành phố đã tổ chức hội nghị triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06 của UBND thành phố, quyết định thành lập Tổ Công tác và quy chế hoạt động, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên trong Tổ công tác. Chỉ đạo UBND các phường, xã ban hành Quyết định thành lập các Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án 06. Kết quả: 12 đơn vị phường, xã đã thành lập 12 Tổ công tác và 72/72 Tổ công tác tại các khu phố, ấp.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA ĐỀ ÁN

1. Tiến độ thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử

##### 1.1. Kết quả giải quyết trên dịch vụ công

**a. Kết quả thực hiện 11 dịch vụ công của Bộ Công an:** Tiếp nhận 36.124 hồ sơ, đã giải quyết 35.854 hồ sơ, trả 270 hồ sơ bổ sung. Cụ thể:

- Về lĩnh vực Cư trú:
  - + *Đăng ký thường trú:* Tiếp nhận 395 hồ sơ, đã giải quyết 203 hồ sơ, trả 192 hồ sơ bổ sung.
  - + *Đăng ký tạm trú:* Tiếp nhận 137 hồ sơ, đã giải quyết 59 hồ sơ, trả 78 hồ sơ bổ sung.
  - + *Khai báo tạm vắng:* Tiếp nhận 03 hồ sơ, đã giải quyết 03 hồ sơ.
  - + *Thông báo lưu trú:* Tiếp nhận 35.422 hồ sơ.
- Về lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT: Tổng số hồ sơ yêu cầu 09 hồ sơ; số hồ sơ được tiếp nhận 09 hồ sơ; đã giải quyết và trả kết quả 09 hồ sơ.
- Về lĩnh vực Căn cước công dân (CCCD): Tiếp nhận 158 trường hợp công dân đặt lịch hẹn cấp CCCD (trong đó: cấp mới 126, cấp đổi: 25, cấp lại: 07)

**b. Kết quả thực hiện 14 dịch vụ công của các bộ ngành:**

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND thành phố đã bố trí 01 đoàn viên hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công của công dân khi làm thủ tục hành chính: Đã tiếp nhận 2.635 hồ sơ lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh, đã giải quyết 2.614 hồ sơ.

- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND các phường xã: đã tiếp nhận 2.647 hồ sơ, đã giải quyết 2.640 hồ sơ (trễ hạn 07 hồ sơ: trong hạn 06 hồ sơ, quá hạn 01 hồ sơ).

- Đăng ký khai sinh: 13 hồ sơ.

- Liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”: 100% hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi liên thông đăng ký khai sinh-đăng ký thường trú. Tư pháp UBND các phường, xã đề nghị Bộ Công an cấp mã số định danh và kê khai hồ sơ điện tử đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế về cơ quan bảo hiểm xã hội. Qua đó, đã tiếp nhận và giải quyết được 1.597 hồ sơ.

- Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí: Thực hiện theo Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang đối với thủ tục trợ cấp mai táng phí của cấp/huyện thành phố không công bố trên cổng dịch vụ công của tỉnh, chỉ công bố thủ tục trợ cấp mai táng phí của cấp xã/ phường, nên ngay khi thực hiện thủ tục này, phường, xã triển khai thực hiện theo quy định đối với danh mục được công bố.

**1.2. Về hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, số hóa hồ sơ phục vụ giải quyết thủ tục hành chính**

Về hạ tầng thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...), đường truyền Internet để thực hiện quy trình nghiệp vụ, phục vụ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho

người dân, doanh nghiệp cơ bản đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên, đường truyền hệ thống Cơ sở dữ liệu dân cư thường xảy ra tình trạng không ổn định ảnh hưởng đến việc truy cập hệ thống. Máy tính, máy in, máy scan được cấp phát phục vụ công tác dữ liệu dân cư còn thiếu, so với nhu cầu.

## **2. Nhóm phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ 05 nhóm tiện ích**

### **2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng VNeID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như: y tế, bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, hoạt động ngân hàng... Công an thành phố Rạch Giá ban hành công văn số 1769/CATP-QLHC ngày 11/10/2022 về việc chỉ đạo CBCS thực hiện cài đặt, đăng ký tài khoản và sử dụng ứng dụng VneID, qua đó có 274 CBCS đã thực hiện cài đặt đăng ký tài khoản ứng dụng VNeID; đồng thời, tuyên truyền, vận động thành viên, người thân trong gia đình tham gia cài đặt, đăng ký tài khoản và sử dụng ứng dụng VNeID, góp phần thực hiện hiệu quả các nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính về dịch vụ công trực tuyến, việc thay thế CCCD và các loại giấy tờ đã đăng ký tích hợp hiển thị trên ứng dụng VNeID.

### **2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng, các trạm y tế phối hợp với Công an các phường, xã thực hiện quy trình, xác minh, xác thực thông tin công dân phục vụ công tác rà soát, cập nhật dữ liệu công dân tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 và xác nhận hộ chiếu vắc xin. Đến nay Trung tâm y tế đã nhập liệu trên nền tảng tiêm chủng với dữ liệu dân cư được 521.496 mũi tiêm, đã cấp chứng nhận tiêm được 39.506 trường hợp.

- Rà soát hỗ trợ công dân theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ và cập nhật thông tin công dân thuộc diện vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó, đã cập nhật thông tin công dân thuộc diện vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ được 8.174 trường hợp.

### **2.3. Nhóm phát triển công dân số**

Chỉ đạo Công an thành phố tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị đẩy nhanh tiến độ cấp CCCD trên địa bàn thành phố Rạch Giá; tiến hành đối chiếu, xác minh thông tin công dân qua hệ thống Cơ sở Dữ liệu quốc gia về dân cư, qua tàng thư hồ sơ cư trú, tàng thư CCCD đảm bảo hồ sơ đã thu nhận đầy đủ, chính xác, đúng quy định. Đẩy mạnh công tác thu nhận hồ sơ và truyền dữ liệu CCCD về Cục C06-Bộ Công an. Đến nay toàn thành phố đã thu nhận được 174.368/217.830 hồ sơ CCCD, đạt 80% (Rạch Giá trực tiếp cấp được 118.074 thẻ CCCD, PC06 Công an tỉnh cấp được 54.912 thẻ CCCD), trong đó cấp tài khoản định danh điện tử kèm hồ sơ CCCD được 31.331 trường hợp (tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe,

giấy đăng ký xe...). Nhận thẻ CCCD từ Cục C06 chuyển về là 104.384 thẻ CCCD, đã trả 104.384 thẻ CCCD cho công dân.

#### **2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu**

Thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định.

#### **2.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác thông tin tổng hợp, thống kê, phân tích thông tin dữ liệu dân cư, các thông tin mở rộng phục vụ công tác điều hành, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

### **3. Kết quả triển khai Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện**

Thực hiện Công văn số 1086/BHXH-GĐBHYT ngày 09/8/2022 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang về hướng dẫn bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố và các cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Các cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thực hiện tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế bằng CCCD gắn chip để khám chữa bệnh. Tuy nhiên, đến nay chưa có đầu máy đọc không quét mã vạch (Qrcode) để quét mã Qrcode trên CCCD gắn chip để tra cứu thông tin thẻ BHXH trên Cổng tiếp nhận dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin giám định BHYT phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHXH cho người bệnh.

Các cơ sở khám chữa bệnh thông báo công khai cho người bệnh biết và đang tổ chức triển khai đón tiếp người bệnh khi đi khám chữa bệnh có bảo hiểm y tế thay thế bằng thẻ CCCD có gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID (chỉ áp dụng đối với công dân đã đăng ký thành công tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp). Qua triển khai đã có người dân đồng tình ủng hộ tiện ích khám chữa bệnh thay thế bằng thẻ CCCD.

#### **4. Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”**

Chỉ đạo Công an thành phố Rạch Giá tập trung làm sạch dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”, nhất là cập nhật trường thông tin Chứng minh nhân dân (CMND) 9 số, điều chỉnh hộ không có chủ hộ, xoá trùng thông tin trong và ngoài tỉnh,... để phục vụ công tác kết nối chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Cụ thể:

- Chỉ tiêu xoá trùng thông tin ngoài tỉnh: Cục C06 chuyển về các đợt đã thực hiện được 200/208 trường hợp, còn lại 08 trường hợp đang thực hiện.

- Chỉ tiêu xoá trùng thông tin trong tỉnh: Cục C06 chuyển về các đợt đã thực hiện được 724/732 trường hợp, còn lại 08 trường hợp đang thực hiện.

- Chỉ tiêu hộ có trên 1 chủ hộ: Cục C06 chuyển về các đợt đã thực hiện hoàn thành 11 trường hợp.
- Chỉ tiêu hộ không có chủ hộ: Cục C06 chuyển về các đợt đã thực hiện 1.135 trường hợp.
- Chỉ tiêu cập nhật CMND 9 số lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Cục C06 chuyển danh sách về 5.472 trường hợp, công an các phường, xã đã tiến hành tra cứu và thực hiện cập nhật được 54 trường hợp, 918 trường hợp cam kết chưa làm CMND, còn lại 450 trường hợp đang thực hiện.
- Chỉ tiêu bổ sung, cập nhật các trường thông tin thiếu: đã thực hiện được 48/5373 trường hợp, còn lại 5.325 trường hợp đang thực hiện
- Chỉ tiêu sai số định danh cá nhân: đã thực hiện được 2.927/3.495 trường hợp, còn lại 568 trường hợp đang thực hiện.
- Cập nhật và rà soát nhập mới dữ liệu phạm nhân còn lại phải làm: đã thực hiện được 36/1.844 trường hợp, còn lại 1.808 trường hợp đang thực hiện.
- Cập nhật và rà soát đối khớp dữ liệu phạm nhân: đã thực hiện được 1.566 trường hợp
- Chỉ tiêu Dữ liệu bảo hiểm xã hội bị sai lệch thông tin trong CSDLQG về DC: đang thực hiện 126 trường hợp.
- Chỉ tiêu Dữ liệu bảo hiểm xã hội không tìm thấy thông tin trong CSDLQG về DC: đang thực hiện 673 trường hợp.

### **5. Công tác tuyên truyền về Đề án 06**

Chỉ đạo Công an thành phố phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền dịch vụ Công trực tuyến tại các phường, xã. Qua đó, đã tổ chức trên 138 cuộc có 6.564 người là Trưởng khu phố, ấp; Tổ trưởng, Tổ phó các Tổ nhân dân tự quản; các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú, nhà cho thuê tháng, các doanh nghiệp trên địa bàn,... tham dự, cấp phát được 2.952 quyển tài liệu hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, Tổ Công tác đề án 06 phường, xã và khu phố, ấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền lồng ghép vào các buổi họp của các ban, ngành, đoàn thể khu phố, Tổ NDTQ... Các phòng, ban ngành thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã tổ chức thông tin tuyên truyền thông qua các cuộc họp giao ban tháng, định kỳ quán triệt sâu sắc các nội dung của Đề án tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động thuộc đơn vị nhằm nâng lên nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Nội dung tuyên truyền, phổ biến về tiện ích của Đề án 06, nhất là dịch vụ công trực tuyến, cấp tài khoản định danh điện tử...; Qua triển khai các doanh nghiệp, người dân trên địa bàn đều đồng tình ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân trong thực hiện các giao dịch, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị; đồng thời do là địa bàn thành thị nên phần lớn công dân am hiểu về công nghệ, sử dụng các thiết bị kết nối internet nên thuận lợi đăng ký dịch vụ công.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm**

Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Thành ủy và sự vào cuộc của các ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc biệt là lực lượng Công an thành phố bước đầu cơ bản đã hoàn thành một số chỉ tiêu Kế hoạch đề ra. Tổ Công tác triển khai Đề án 06 từng bước đi vào hoạt động nề nếp, hiệu quả; làm tốt vai trò theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 đề ra.

Công an thành phố - với vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 đã tham mưu UBND thành phố, Tổ công tác Đề án 06 chỉ đạo kịp thời, quyết liệt trong triển khai thực hiện Đề án 06. Đồng thời, làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo thực hiện Đề án đúng tiến độ; tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” và công tác thu nhận hồ sơ cấp CCCD kèm hồ sơ định danh điện tử cho công dân trên địa bàn thành phố, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn được dễ dàng, đạt hiệu quả trong thời gian tới.

#### **2. Một số tồn tại, hạn chế**

- UBND thành phố đã đẩy mạnh công tác chỉ đạo các đơn vị tập trung tăng cường công tác tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn, tuy nhiên tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua trực tuyến còn thấp; công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tuy đã được triển khai thực hiện nhưng chưa quyết liệt.

- Hệ thống dịch vụ công trực tuyến chưa ổn định, thường xảy ra lỗi trong quá trình công dân thực hiện các thủ tục trên hệ thống. Việc tạo tài khoản của công dân để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công phải phụ thuộc vào số điện thoại chính chủ nên hiệu quả chưa cao.

- Nguồn nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin còn ít; cơ sở vật chất, kỹ thuật như: máy scan, máy vi tính,... chưa đồng bộ, thống nhất về cấu hình kỹ thuật, một số thiết bị cũ chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến khó khăn trong công tác giải quyết thủ tục hành chính.

- Trong quá trình thực hiện cấp định danh điện tử cho công dân, người dân thường cung cấp cho cơ quan Công an 01 số điện thoại chung cho các thành viên trong gia đình nên gây khó khăn cho việc xác thực điện tử.

#### **3. Nguyên nhân**

- Do thói quen dùng giấy tờ của người dân và việc di chuyển đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ khá thuận lợi; một số quy trình thủ tục kê khai đăng ký hồ sơ trên Cổng dịch vụ công còn phức tạp, các văn bản quy phạm pháp luật cho phép người dân được lựa chọn nộp thủ tục hành chính (trực tiếp hoặc qua Cổng dịch vụ công) nên người dân còn lựa chọn nộp hồ sơ trực tiếp; một số người dân quan niệm thực hiện theo truyền thống, đến tận cơ quan tiếp nhận và giải quyết sẽ nhanh chóng và không cần tìm hiểu nhiều về dịch vụ công.

- Một số công dân chưa chủ động mang theo các loại giấy tờ (giấy đăng ký xe, bảo hiểm y tế,...) đề nghị tích hợp thông tin vào thẻ CCCD, nên kết quả đạt được còn hạn chế.

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị hiện nay chưa được kết nối, đồng bộ; chưa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương để địa phương thực hiện, nên kết quả triển khai thực hiện còn hạn chế.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỚI**

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Đề án 06 trong nhân dân, nhất là các lợi ích, hiệu quả của việc thực hiện các thủ tục hành chính, các quy định, vấn đề liên quan đến tài khoản định danh điện tử và những tiện ích của định danh điện tử, sử dụng các tiện ích thông qua công dịch vụ công trực tuyến. Đồng thời, tập trung tuyên truyền, vận động người dân chưa làm CCCD liên hệ cơ quan Công an để thực hiện việc cấp CCCD theo quy định, thực hiện việc cài đặt, đăng ký tài khoản và sử dụng ứng dụng VNeID.

2. Các phòng, ban ngành, đoàn thể thành phố, UBND các phường, xã tập trung nguồn lực, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để thực hiện quyết liệt đúng tiến độ theo lộ trình của Đề án 06 của Chính phủ, UBND tỉnh giao. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Đề án 06. Đồng thời, thực hiện việc nêu gương, đi đầu đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên, người thân gia đình trong đơn vị mình thực hiện việc làm CCCD và cài đặt, đăng ký tài khoản và sử dụng ứng dụng VNeID.

Chủ động, tích cực phối hợp với lực lượng Công an trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; bảo đảm các điều kiện hạ tầng để đảm bảo kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin với Cơ sở DLQG về DC.

Bổ trí lực lượng tại các điểm tiếp nhận thủ tục hành chính của UBND, Công an các phường, xã để hỗ trợ hướng dẫn khi công dân liên hệ thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan trên Công dịch vụ công.

3. Lực lượng Công an tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”; triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cao điểm “90 ngày, đêm” triển khai các giải pháp bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật Cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06/CP, phấn đấu đạt tỷ lệ 100% công dân cư trú trên địa bàn đủ điều kiện được cấp CCCD theo quy định, trên 32.152 tài khoản định danh điện tử mức độ 2 kích hoạt thành công; công tác vận hành, khai thác hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sản xuất và cấp CCCD đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan thực hiện đẩy nhanh quá trình kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở DLQG về DC với Công dịch vụ công góp phần

quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử khi có văn bản hướng dẫn thực hiện.

4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện đối với lĩnh vực dịch vụ công thiết yếu theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến của ngành Công an

+ Đối với 11 dịch vụ công của Bộ Công an: bảo đảm tối thiểu 30% hồ sơ đăng ký thường trú, 50% hồ sơ đăng ký tạm trú, 70% hồ sơ khai báo tạm vắng, 100% thực hiện thông báo lưu trú được tiếp nhận thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

+ Đối với các dịch vụ công trực tuyến còn lại đảm bảo hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt từ 30%-40% được tiếp nhận thông qua dịch vụ công trực tuyến.

- Đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành: đảm bảo tối thiểu 20%-30% hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến trên cổng dịch vụ công

5. Đẩy nhanh tiến độ các công việc để bảo đảm thực hiện đúng tiến độ việc sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

## V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các cấp, các ngành có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu giữa các Bộ, ngành để việc triển khai tại các đơn vị, địa phương được đồng bộ, kịp thời khi có văn bản hướng dẫn thực hiện.

2. Kiến nghị các Sở, ban, ngành mở các lớp đào tạo, tập huấn việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, trả kết quả đối với các thủ tục hành chính công mức độ 3, mức độ 4 trên môi trường điện tử cho các đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tránh trường hợp lúng túng trong quá trình thực hiện.

3. Khẩn trương triển khai ngay các điều kiện để sau khi kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hướng dẫn tổ chức sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư qua việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

4. Đề xuất Cục C06 Bộ Công an nâng cấp đường truyền, phần mềm hệ thống CSDLQGDC và các Cổng dịch vụ công, khắc phục tình trạng chậm, lỗi mạng không đăng nhập được; chỉnh sửa phần mềm dịch vụ công để người dân dễ hiểu, dễ thao tác, sử dụng; nếu kết nối được với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác thì loại bỏ việc phải đính kèm các tài liệu liên quan; khi chọn các thành viên trong hộ cùng thay đổi thì hệ thống liệt kê các thành viên theo hộ để công dân lựa chọn thay vì phải nhập thủ công như hiện nay,...

5. Trang bị thêm thiết bị máy tính có kết nối mạng Internet, máy Scan, máy in phục vụ tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống mạng.



6. Bố trí nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, am hiểu về Công nghệ thông tin để thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trên đây là báo cáo sơ kết 9 tháng đầu năm 2022 kết quả thực hiện Đề án 06 của Tổ công tác Đề án 06 thành phố báo cáo Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh theo dõi, chỉ đạo. / *Thu*

**Nơi nhận:**

- BCD thực hiện Đề án 06 tỉnh;
- TT. Thành ủy;
- CT và PCT UBND TP;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06;
- Công an thành phố;
- UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**TỔ TRƯỞNG**



**CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ**  
**Nguyễn Văn Hôn**

